

**ĐIỂM THI**

**Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 05 (huyện Bảo Lâm)**

**Môn: Phần C.I - Xây dựng Đảng**

**Ngày thi: 26/8/2022**

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Bàn Thị Vân Anh	8,00	Tám	41	Dương Văn Lợi	7,50	Bảy phẩy năm
2	Hoàng Ngọc Anh	8,25	Tám phẩy hai năm	42	Lương Hà Lý	7,50	Bảy phẩy năm
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	8,00	Tám	43	Nguyễn Ngọc Mẫn	7,50	Bảy phẩy năm
4	Nông Văn Cường	6,50	Sáu phẩy năm	44	Mạc Văn Minh	7,00	Bảy
5	Hoàng Cao Cường		<i>Không đủ đk</i>	45	Nông Văn Minh	7,00	Bảy
6	Nguyễn Đức Chinh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	46	Nông Văn Mộc	7,00	Bảy
7	Nông Văn Dũng	7,00	Bảy	47	Lâu Thị Mỹ	7,00	Bảy
8	Quan Thị Dung	7,25	Bảy phẩy hai năm	48	Hoa Thị Nga	8,00	Tám
9	Phương Đình Duy	7,50	Bảy phẩy năm	49	Hoàng Thị Ngân	7,00	Bảy
10	Lý Văn Dinh	6,50	Sáu phẩy năm	50	Nguyễn Hoàng Ngoan	8,00	Tám
11	Hà Thị Duyên	8,00	Tám	51	Liên Thị Nguyên	7,00	Bảy
12	Hoàng Thị Duyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	52	Mã Văn Nhâm	7,00	Bảy
13	Lãnh Thị Duyên	8,25	Tám phẩy hai năm	53	Bế Thị Nhung	7,00	Bảy
14	Lục Văn Đức	7,50	Bảy phẩy năm	54	Sầm Thị Phiên	7,00	Bảy
15	Mông Thị Điệp	8,00	Tám	55	Hà Văn Phong	7,50	Bảy phẩy năm
16	Dương Thị Điệp	7,50	Bảy phẩy năm	56	Đặng Văn Quân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Dương Văn Định	7,75	Bảy phẩy bảy năm	57	Trần Hùng Quang	8,00	Tám
18	Nguyễn Thị Thu Hà	8,25	Tám phẩy hai năm	58	Âu Hoàng Quốc		<i>Hoãn thi</i>
19	Phan Thị Hạnh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	59	Nông Thị Sấn	8,00	Tám
20	Trịnh Thị Hạnh	8,00	Tám	60	Vương Văn Sinh	6,50	Sáu phẩy năm
21	Lã Xuân Hải	8,00	Tám	61	Vi Văn Sơn	7,50	Bảy phẩy năm
22	Nông Thị Hậu	8,00	Tám	62	Phùng Văn Tập		<i>Chuyển lớp</i>
23	Ma Xuân Hòa	6,50	Sáu phẩy năm	63	Anh Thị Thanh	7,00	Bảy
24	Tô Thị Thu Hoài	8,00	Tám	64	Mạc Văn Thánh	6,50	Sáu phẩy năm
25	Ma Thị Hoàn	8,00	Tám	65	Hoàng Văn Thành	6,50	Sáu phẩy năm

*THB*

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
26	Hà Thị Bích Hồng	8,00	Tám	66	Nguyễn Thị Phương Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
27	Mạc Văn Huân	7,75	Bảy phẩy bảy năm	67	Nông Thị Thảo	8,00	Tám
28	Nông Thị Huê	7,00	Bảy	68	Hoàng Thị Thời	8,00	Tám
29	Mã Thị Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	69	Lữ Thị Thu	8,00	Tám
30	Nguyễn Như Hùng	7,50	Bảy phẩy năm	70	Mạc Thị Thu	8,00	Tám
31	Hoa Mạnh Hưng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	71	Lữ Thu Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
32	Nông Thị Hương	7,50	Bảy phẩy năm	72	Hoàng Lệ Thủy	8,00	Tám
33	Chu Thị Thanh Huyền	7,50	Bảy phẩy năm	73	Lãnh Thị Phương Trang	7,50	Bảy phẩy năm
34	Ngô Văn Khánh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	74	Triệu Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm
35	Phạm Thị Khuyên	8,00	Tám	75	Lãnh Thị Trọng	7,00	Bảy
36	Nông Ngọc Kiên	6,50	Sáu phẩy năm	76	Mã Thị Tú	8,00	Tám
37	Lương Thị Ngọc Lan	7,75	Bảy phẩy bảy năm	77	Hoàng Huy Tuyên	7,00	Bảy
38	Hà Thị Lan	8,00	Tám	78	Nông Văn Tuyên	7,00	Bảy
39	Nông Thị Lành	7,75	Bảy phẩy bảy năm	79	Phương Ánh Tuyết	7,00	Bảy
40	Triệu Thị Liên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	80	Mạc Thị Vè	8,00	Tám

Điểm 6,50: 07 điểm; Điểm 7,00: 16 điểm; Điểm 7,25: 01 điểm; Điểm 7,50: 15 điểm; Điểm 7,75: 12 điểm; Điểm 8,00: 23 điểm./.

**GHI ĐIỂM**



**Đoàn Thị Kim Liên**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**



**Đoàn Thị Vân Thúy**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**